

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HSST

Ngày 25- 9- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Kim Anh
2. Bà Nguyễn Thị Như Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phú Nhuận - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/HSST ngày 06/9/2017 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1976, tại thôn N, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; số CCCD 034076001122; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Đăng K và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị N; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/6/2017 đến ngày 16/6/2017 chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

1. Anh Đào Văn N, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. Bà Bùi Thị B, sinh năm 1967
3. Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1957.

Đều trú tại: Thôn N, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Ông Q, bà B và anh N đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 13/6/2017, tại khu vực trước cửa nhà ông Trần Văn T, sinh năm 1976 thuộc địa phận thôn H, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Kiến Xương bắt quả tang Nguyễn Văn N sinh ngày 12/12/1976 trú tại thôn N, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Hêrôin có trọng lượng 0,5811 gam tại túi quần đang mặc phía trước bên trái.

Về nguồn gốc số Hêrôin, Nguyễn Văn N khai: Do nghiện ma túy, khoảng 11 giờ 30 phút N một mình điều khiển xe mô tô BKS 17H8-7198 từ nhà lên khu vực vườn hoa thành phố Thái Bình thuộc phường Đề Thám thành phố Thái Bình với mục đích tìm mua Hêrôin về để sử dụng. Khi đến khu vực vườn hoa Thành phố Thái Bình, N gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên địa chỉ 01 gói Hêrôin bên ngoài gói bằng giấy tráng kim màu trắng với 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cất giấu vào túi quần đang mặc phía trước bên trái rồi đi về nhà. Khi về đến khu vực trước cửa nhà ông Trần Văn T, sinh năm 1976 thuộc thôn H, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình thì bị lực lượng Công an huyện Kiến Xương phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án: Công an huyện Kiến Xương đã lập biên bản thu giữ 01 gói, bên ngoài gói bằng giấy tráng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục.

Kết quả giám định đối với gói chất bột màu trắng đục dạng cục thu giữ của Nguyễn Văn N: Tại bản Kết luận giám định số 232/KLGĐ - PC 54 ngày 13/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Nguyễn Văn N là ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng 0,5811 gam.

Tại bản Cáo trạng số 54/KSĐT, ngày 05/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";
- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án tù 01 (Một) năm 03

(Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Tịch thu tiêu huỷ số Hêrôin thu giữ của Nguyễn Văn N còn lại sau giám định 0,5508 gam cùng bao gói.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sửa chữa sai lầm sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra cũng như trong giai đoạn truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Kiến Xương lập hồi 12 giờ 35 phút ngày 13/6/2017 cùng vật chứng thu giữ gồm 01 gói ma túy có trọng lượng 0,5811 gam và 01 xe mô tô BKS 17H8-7198 (Bút lục số 03 -04);

- Biên bản quản lý và niêm phong vật chứng do Công an huyện Kiến Xương lập hồi 14 giờ ngày 13/6/2017 tại trước cửa nhà ông Trần Văn Thi sinh năm 1976 trú tại thôn Hữu Tiệm xã Quang Hưng huyện Kiến Xương (Bút lục số 05);

- Bản kết luận giám định số 232/KLGD- PC54 ngày 13/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình giám định kết luận: “Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,5811 gam” (Bút lục số 09).

- Lời khai của những người làm chứng: anh Đào Văn N, sinh năm 1982 trú tại thôn Đ, xã B, huyện K; bà Bùi Thị B, sinh năm 1967, ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1957 cùng trú tại thôn N, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình .

Xét thấy các chứng cứ nêu trên được Cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định là hợp pháp, khách quan phù hợp với nhau

và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn N về địa điểm, thời gian, hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Với mục đích để sử dụng cho bản thân, vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 13/6/2017 tại trước cửa nhà ông Trần Văn T sinh năm 1976 trú tại thôn H, xã Q, huyện K. Nguyễn Văn N đã tàng trữ tại túi áo ngực bên trái 01 gói ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng 0,5811gam với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”.

Căn cứ vào các quy định có lợi cho người phạm tội được quy định tại khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau :

Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 01 năm đến 05 năm

.....

c) Hêrôin, Coocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

Như vậy so sánh hình phạt của khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì thấy, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật năm 2015 nhẹ hơn hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng các Nghị quyết, điều luật quy định có lợi cho người phạm tội để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

[4] Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Ma túy là chất độc hại gây nghiện, nó hủy hoại sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống, là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS đồng thời cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, vì vậy mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, ngoài hành vi phạm tội lần này không có hành vi phạm tội nào khác. Mặc dù hiểu và nhận thức được tác hại của ma túy nhưng do chơi bời nên bị cáo đã lao vào con đường nghiện ngập rồi dẫn đến phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, cần áp dụng Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi bị cáo đã gây ra. Có như vậy mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật nước ta và có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 10 năm 1995 đến tháng 7 năm 1997 xuất ngũ về địa phương. Bố, mẹ đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo và sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nước ta.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc Hêrôin bị can Nguyễn Văn N khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực vườn hoa thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình. Cơ quan điều tra đã điều tra nhưng không xác định được người bán nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Xác định số Hêrôin thu giữ của Nguyễn Văn N còn lại sau giám định 0,5508 gam là vật mà Nhà nước cấm tàng trữ, vận chuyển, lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/6/2017.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003: Tịch thu tiêu huỷ số Hêrôin thu giữ của Nguyễn Văn N còn lại sau giám định là 0,5508 gam đựng trong phong bì ghi số 232/KLGD- PC54.

(Các vật chứng trên đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương thu giữ, chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương quản lý theo biên bản giao ngày 06/9/2017).

4. Án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/9/2017.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi

